

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thắng, Phạm Minh Thành, Bùi Văn Phú, Đặng Văn Phú, Lê Hải Sơn, Võ Văn Mười do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M H C, xã M Đ Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1959; Vợ Võ Thị Kiều T, sinh năm 1977 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Minh Th, sinh năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M Ng 1, xã M Đ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ Lưu Thị Tr, sinh năm 1983 và có 01 người

con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Bùi Văn Ph, sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M Ng 1, xã M Đ T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn O, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Đặng Văn Ph, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M Ph, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh T, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950 (chết); Vợ Đặng Thị Kim Đ, sinh năm 1987 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 10/02/2009, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 104 và Điều 137 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2010. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- Lê Hải S, sinh năm 1970, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M Q, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (chết) và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1945; Vợ Nguyễn Thị Tú Em, sinh năm 1976 và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 17/6/2002, bị cáo bị Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 15/4/2004. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6- Võ Văn M, sinh năm 1975, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M Ph, xã Th T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị V (chết); Vợ Bùi Thị Đ, sinh năm 1976 và có 01 người con; Tiền sự: 01 lần: Ngày 31/12/2021, bị Công an xã Th T quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 01/7/2022; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị cáo, 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn Th nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu của bên thắng với tỷ lệ, nếu thắng 1.000.000 đồng thì sẽ thu tiền xâu 50.000 đồng. Th sử dụng phần đất vườn phía sau nhà ông Nguyễn Văn L (cha ruột của Th), sinh năm 1952 ở ấp M H C, xã M Đ Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để làm địa điểm tổ chức đánh bạc; Th thuê Võ Văn Mác Cơ V làm biện và trọng tài và hứa sẽ cho tiền, mặc dù biết Th tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền nhưng Mác Cơ V vẫn đồng ý thực hiện.

Vào ngày 27/10/2022, Th tổ chức 03 trận gà cho 12 người tham gia cá cược ăn thua bằng tiền gồm: Phạm Minh Th; Bùi Văn Ph; Đặng Văn Ph; Lê Hải S; Võ Công T, sinh năm 1983, thường trú ấp L Ng, xã M L, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Phạm Văn C, sinh năm 1990, thường trú ấp M Ng 2, xã M Đ T, huyện Cái Bè; Đặng Văn T, sinh năm 1981, thường trú ấp M P, xã Th T, huyện Cái Bè; Võ Văn Ba, sinh năm 1960, thường trú ấp M T, xã Th T, huyện Cái Bè; Huỳnh Thanh H, sinh năm 1971, thường trú ấp M Ng 1, xã M Đ T, huyện Cái Bè; Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, thường trú ấp H L, xã Th M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Bùi Văn Th, sinh năm 1990, thường trú ấp M Ph, xã Th T, huyện Cái Bè và Đặng Văn Phụng E, sinh năm 1983, thường trú ấp M Ph, xã Th T, huyện Cái Bè. Th trực tiếp làm trọng tài và biện trận gà thứ nhất, từ trận gà thứ hai và thứ ba Th thuê Mác Cơ V làm trọng tài và biện. Các trận gà được thể hiện như sau:

Trận gà thứ nhất: Nhóm của Phạm Minh Th gồm Th và Bùi Văn Ph sử dụng con gà trống của Th, loại gà xám vàng, trọng lượng 2,8kg đá với gà que, trọng lượng 2,7 kg của người tên L (chưa rõ họ và địa chỉ); tỷ lệ cá cược nếu gà của Th thắng thì sẽ được hưởng 80% số tiền cá cược, nếu gà của L thắng thì sẽ hưởng 100% tiền cá cược; thỏa thuận số tiền cá cược của trận này là 3.600.000 đồng. Để có đủ tiền cá cược, nhóm của Th hùn tiền lại gồm: Th hùn 600.000 đồng, Ph hùn 3.000.000 đồng.

Trận gà này, Nguyễn Văn Th làm trọng tài và làm biện; gà của Th do Ph trông cựa và thả gà; gà của L do Đoàn Quốc L, sinh năm 1990, thường trú ấp M H C, xã M Đ Đ, huyện Cái Bè trông cựa và thả gà. Kết quả, gà của Th thắng nên L đưa cho Th số tiền 2.800.000 đồng, Th giữ lại tiền xâu là 200.000 đồng và đưa cho Th số tiền 2.600.000 đồng, Th chia cho Ph 2.100.000 đồng, Th giữ lại số tiền 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc và tiền tổ chức đánh bạc của trận gà này là:

- Số tiền đánh bạc của Th và Ph: 3.600.000 đồng (tiền cá cược) + 2.800.000 đồng (tiền thắng cược) – 200.000 đồng (tiền xâu) = 6.200.000 đồng.

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Th là: 3.600.000 đồng (tiền của bên thắng) + 3.600.000 đồng (tiền của bên thua) = 7.200.000 đồng.

Trận gà thứ hai: Nhóm của Đặng Văn Ph gồm Ph, Lê Hải S, Phương N (chưa rõ họ và địa chỉ) và 07 người chưa rõ họ tên sử dụng con gà trống của Ph, loại gà vàng, mỏng lá, trọng lượng 2,9kg đá với gà xanh, trọng lượng 03kg của Đặng Văn Phụng E, sinh năm 1983, thường trú ấp M Ph, xã Th T, huyện Cái Bè; tỷ lệ cá cược nếu gà của Ph thắng thì sẽ được hưởng 100% số tiền cá cược, nếu gà của Phụng E thắng thì sẽ hưởng 80% tiền cá cược; thỏa thuận số tiền cá cược của trận này là 5.000.000 đồng,

Để đủ số tiền 5.000.000 đồng cá cược với Phụng E, nhóm của Ph hùn tiền lại gồm: Do S không có đến sân gà nên S điện thoại cho Ph xin hùn 500.000 đồng, Ph hùn 500.000 đồng, Phương N hùn 500.000 đồng, các đối đối tượng chưa rõ họ tên hùn số tiền 3.500.000 đồng.

Trận gà này, Nguyễn Văn Th thuê Võ Văn Mác Cơ V làm trọng tài và biện; gà của Ph do Phương N trông cựa và thả gà; gà của Phụng E do Phụng E trông cựa và thả gà. Kết quả, gà của Ph thắng nên Phụng E đưa cho Mác Cơ V số tiền 5.000.000 đồng, Mác Cơ V giữ lại tiền sân là 300.000 đồng và đưa cho Ph số tiền 4.700.000 đồng, Ph giữ lại số tiền 480.000 đồng, Ph đưa cho Phương N và những người chưa rõ họ tên mỗi người số tiền 480.000 đồng. Đến ngày 14/12/2021, Ph đưa cho S số tiền thắng cược là 480.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc và tiền tổ chức đánh bạc của trận gà này là:

- Số tiền đánh bạc của Ph và S: 4.000.000 đồng (5.000.000 x 80%) (tiền cá cược) + 5.000.000 đồng (tiền thắng cược) – 300.000 đồng (tiền xâu) = 8.700.000 đồng.

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Th và Mác Cơ V là: 5.000.000 đồng (tiền của bên thắng) + 5.000.000 đồng (tiền của bên thua) = 10.000.000 đồng.

Trận gà thứ ba: Con gà trống của Nguyễn Văn Th, loại gà xám vàng, trọng lượng 3,1kg đá với gà xanh que, trọng lượng 03kg của người tên C (chưa rõ họ và địa chỉ), tỷ lệ cá cược nếu gà của Th thắng sẽ được hưởng 80% số tiền cá cược, nếu gà của C thắng thì sẽ hưởng 100% tiền cá cược; số tiền cá cược của trận này là 5.000.000 đồng.

Để có đủ số tiền 5.000.000 đồng cá cược với C. Nhóm của Th hùn lại gồm: Th hùn 2.000.000 đồng, các đối đối tượng chưa rõ họ tên hùn số tiền 3.000.000 đồng.

Trận gà này, Th thuê Võ Văn Mác Cơ V làm trọng tài và biện và nhờ Võ Văn M trông cựa và thả gà, mặc dù M biết trận gà cá cược bằng tiền nhưng vẫn đồng ý giúp Th; gà của C do C trông cựa và thả gà.

Đến khoảng khoảng 11 giờ cùng ngày, trận gà này đang diễn ra, chưa có kết quả thắng thua thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện Cái Bè phát hiện, tạm giữ các vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc và tiền tổ chức đánh bạc của trận gà thứ ba như sau:

- Do trận gà chưa có kết quả thắng thua nên tiền dùng để đánh bạc của Th và M là: 5.000.000 đồng.

- Số tiền tổ chức đánh bạc của Th và Mác Cơ V là: 5.000.000 đồng (tiền cá cược bên gà xám vàng) + 5.000.000 đồng (tiền cá cược bên gà xanh que) = 10.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc trong vụ án này như sau:

- Đối với Nguyễn Văn Th:

+ Tiền tổ chức đánh bạc là: 7.200.000 đồng (trận gà thứ nhất) + 10.000.000 đồng (trận gà thứ hai) + 10.000.000 đồng (trận gà thứ ba) = 27.200.000 đồng.

+ Tiền tham gia đánh bạc (trận gà thứ ba): 5.000.000 đồng.

- Đối với Phạm Minh Th và Bùi Văn Ph tham gia đánh bạc trận gà thứ nhất: Số tiền dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng.

- Đối với Đặng Văn Ph và Lê Hải S tham gia đánh bạc vụ thứ hai: Số tiền dùng để đánh bạc là 8.700.000 đồng.

- Đối với Võ Văn M giúp Nguyễn Văn Th trông cựa và thả gà trận gà thứ ba nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền dùng để đánh bạc là: 5.000.000 đồng.

Ngoài ra đã xử lý vật chứng thu giữ của vụ án.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:

I- Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S và Võ Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

II- Áp dụng: Điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 23/6/2023.

III- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

IV- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

V- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2- Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Ph 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, bị cáo Phạm Minh Th kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, bị cáo Bùi Văn Ph kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, bị cáo Đặng Văn Ph kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, bị cáo Lê Hải S kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, bị cáo Võ Văn M kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th rút yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Thh, S, M, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph giữ yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có cung cấp tình tiết nào mới để xem xét. Bị cáo Thắng rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện. Đề nghị chấp nhận rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thắng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo còn lại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Bị cáo Nguyễn Văn Th rút yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử đối với bị cáo Th. Các bị cáo còn lại Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S, Võ Văn M tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận hành vi, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Th có hành vi Tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính đồng thời cùng với các bị cáo khác thực hiện đánh bạc, bị truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp.

[2]- Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, phạt tiền: Xem xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; các bị cáo là người đã trưởng thành, phải nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý phạm tội; bị cáo Đặng Văn Ph, Lê Hải S, Võ Văn M có nhân thân từng bị xử phạt tù và xử lý vi phạm hành chính về các hành vi khác nhau, bị cáo Bùi Văn Ph và Phạm Minh Th có mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đối với các bị cáo khác; trong giai đoạn phúc thẩm không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, cấp sơ thẩm quyết định là tương xứng, cần áp dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ để xem xét.

[3]- Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, khách quan và toàn diện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S, Võ Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S, Võ Văn M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S và Võ Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2.1- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.2- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hải S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.3- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Ph 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Phạm Minh Th, Bùi Văn Ph, Đặng Văn Ph, Lê Hải S, Võ Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu